

Bản án số: 56 /2017/HS-ST

Ngày 30-8-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Đức Bản

Ông Trương Quang Lương

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự đã thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Đình H; Sinh ngày 08/7/1984, tại Thái Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hoàng Đình H1; sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1962; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. Con có 01 con, Hoàng Thị Như Y, sinh năm 2012. Gia đình có 03 anh em, H là con đầu. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

***- Người bị hại:***

1. Anh Lê Nguyễn Thành V; sinh năm 1985 (đã chết).

2. Chị Đỗ Thị L; sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt

***- Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã chết:***

Ông Lê Thúc V; sinh năm 1959, là bố của anh Lê Nguyễn Thành V; trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn Dân sự:

Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội, ủy quyền ông Vũ Quang D; sinh năm 1976 - Phó Trưởng bộ phận vận tải Chi nhánh Công ty TNHH S Việt Nam tại Hà Nội (chủ phương tiện); trú tại: Phường Đ 2, thành phố Hà Nội; có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C; sinh năm 1980; TT: Thôn L, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/01/2017, Hoàng Đình H (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29LD - 058.21 kéo sơ mi rơ moóc BKS 29R-028.09 chạy trên đường tránh thành phố Đồng Hới theo hướng Bắc – Nam. Khi đến Km 657+600 thuộc tổ dân phố 7 phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, lúc này trời mưa, do tránh xe ngược chiều và thiếu chú ý quan sát. Khi Hoàn điều khiển xe ô tô đánh lái sang bên phải, lấn sang phần đường dành cho xe thô sơ nên thành bên phải rơ moóc, BKS 29R-028.09 gạt vào người anh V gây tai nạn. Nhìn qua gương chiếu hậu, phát hiện xe đã gây tai nạn, H dừng xe, xuống xe thì thấy anh V đã tử vong, chị L bị thương nặng nhưng không tổ chức cấp cứu nạn nhân mà lên điều khiển xe ô tô bỏ chạy đến địa phận xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình thì bị phát hiện bắt giữ.

Hậu quả: Anh Lê Nguyễn Thành V bị bánh xe rơ moóc bên phải chèn qua người tử vong tại chỗ, chị Đỗ Thị L bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện B - H. Sau đó chuyển vào Bệnh viện Trung ương Huế điều trị tiếp, từ ngày 22/01/2017 đến ngày 27/3/2017 thì ra viện.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Bắc - Nam, hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường tránh thành phố Đồng Hới, thuộc tổ dân phố 7, phường L, thành phố H. Mặt đường bằng phẳng, rộng 11,3m.

Trên phần đường dành cho xe thô sơ bên phải, cách cột mốc H6 - 657 về phía Nam 0,9m, trên mặt đường để lại vết cà trượt của xe mô tô biển kiểm soát 73H1-15383 dài 1,6m. Điểm đầu và điểm cuối vết cà trượt cách mép đường bên phải 0,47m, cách điểm cuối vết cà trượt của xe mô tô về phía Nam 8,9m là vị trí tử thi Lê Nguyễn Thành V nằm úp trên mặt đường, mặc áo mưa màu xanh, đầu quay hướng Đông Nam, chân quay hướng Tây Bắc. Đầu tử thi cách vạch kẻ phân làn đường là 2,9m, chân phải tử thi cách mép đường bên phải 1,55m.

Cách chân bên phải tử thi về phía Nam 1,2m là vị trí xe mô tô biển kiểm soát 73H1-15383 sau tai nạn ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng Đông Nam, đuôi xe hướng Tây Bắc. Trục bánh sau xe mô tô cách lề đường bên phải 0,4m, trục bánh trước xe mô tô cách lề đường bên phải 0,6m.

Tử thi Lê Nguyễn Thành V bị đập nát hoàn toàn, tổ chức não và nội tạng bị văng ra bên ngoài.

Tại Bản kết luận giám định số: 303/GĐ-PC54 ngày 06/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Phát hiện thấy trên rơ moóc biển kiểm soát 29R - 02809 khung bảo vệ bên phải tại thanh dọc có dấu vết mất bụi kích thước (6,5 x 0,5)cm, cao cách mặt đất 99cm, hướng từ trước ra sau. Mặt dưới thanh ngang khung bảo vệ bên phải có vết trượt mất bụi kích thước (300 x 5)cm, hướng từ trước ra sau. Mặt dưới 04 thanh giá đỡ hộp đựng dụng cụ bên phải có 04 vết trượt mất bụi hướng từ trước ra sau.

Xe mô tô biển kiểm soát 73H1-15383 chắn bùn trước bị vỡ kích thước (9x0,1)cm; Cánh mang bên trái có vết trượt kích thước (22x4)cm; Ốp nhựa đầu xe bên trái có vết trượt kích thước (14x4)cm; Mặt ngoài trước đầu tay phanh bên trái có vết trượt kích thước (0,7x0,7)cm; Mặt trước ngoài tay cầm bên trái có vết trượt kích thước (1x0,5)cm; gương chiếu hậu bên phải gãy rời khỏi vị trí.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã thu giữ:

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI HD 700 màu đỏ vàng, BKS 29LD-058.21; 01 sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát 29R-028.09; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 261437, BKS 29LD-05821; 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc, số 010388, BKS 29R-028.09; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 29LD-058.21 và 01 giấy chứng nhận kiểm định của sơ mi rơ moóc BKS 29R-02809; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô đầu kéo BKS 29LD-05821; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe cơ giới đối với xe ô tô tải đầu kéo BKS 29LD-05821; 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC của Hoàng Đình H.

- Thu giữ và trả lại 01 xe mô tô HONDA VISION, biển kiểm soát 73H1-15383 cho chị Đỗ Thị L.

Quá trình điều tra, chị Đỗ Thị L từ chối giám định tỷ lệ thương tích do tai nạn giao thông. Gia đình bị hại Lê Nguyễn Thành V có ông Lê Thúc V (là bố của anh V) và chị L yêu cầu Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội bồi thường các khoản chi phí mai táng, chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất, tổn thất tinh thần và chi phí sửa chữa xe mô tô, tổng số tiền 769.148.139đồng. Hoàng Đình H đã bồi thường cho gia đình Lê Nguyễn Thành V và chị Đỗ Thị L, số tiền 70.000.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số: 44/THQCT-KSĐT-TA ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Hoàng Đình H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm c Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt: Hoàng Đình H 36 - 42 tháng tù.

\* Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 590, 591, 597, 601 Bộ luật Dân sự 2015 buộc Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội (chủ phương tiện) bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Nguyễn Thành V do ông Lê Thúc V (bố) là đại diện hợp pháp, và người bị hại là chị Đỗ Thị L các chi phí theo quy định của pháp luật.

\* Về vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tiếp tục tạm giữ 01 xe ô tô loại đầu kéo, màu sơn: Đỏ vàng, nhãn hiệu HUYNHDAI, số máy D6ACFJ276885, số khung: 18CPFC 0853389, số loại: HD 700 BKS 29 LD – 058.21 xe nguyên chiếc gắn sơ mi rơ moóc BKS 29R- 02809 nhãn hiệu KCT, màu sơn: Nâu, số loại: F53CC01 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong để đảm bảo thi hành án (Hiện vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

Tiếp tục tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 261437 mang tên Chi nhánh Công ty TNHH S Việt Nam tại Hà Nội, BKS 29LD – 058.21 được cấp ngày 19/12/2016, 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 010388 mang tên Chi nhánh Công ty TNHH S Việt Nam tại Hà Nội BKS 29R – 028.09 được cấp ngày 19/12/2016, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe cơ giới số 0025268, 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0039749 của Tổng công ty Bảo hiểm BIDV, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KA 4641334 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KA 4610566 (Hiện có tại hồ sơ vụ án) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Hoàng Đình H 01 Giấy phép lái xe hạng A1, FC được cấp ngày 12/10/2015 hiện có tại hồ sơ vụ án.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp cả về mặt thời gian và địa điểm phạm tội, do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15h30p ngày 22/01/2017, Hoàng Đình H có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29LD - 058.21 kéo sơ mi rơ moóc BKS 29R-028.09 do tránh xe ngược chiều và thiếu chú ý quan sát, không phát hiện xe mô tô chạy cùng chiều bên phải, điều khiển xe vào phần đường dành cho xe thô sơ

bên phải nên gây tai nạn với xe mô tô BKS 73H1-15383 do anh Lê Nguyễn Thành V điều khiển chạy cùng chiều, chở vợ là chị Đỗ Thị L. Làm anh V tử vong tại chỗ, chị L bị thương nặng.

Sau khi gây ra tai nạn, H không đưa nạn nhân đi cấp cứu mà bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của Hoàng Đình H đã vi phạm quy định tại Khoản 17, 18 Điều 8, Điều 13, Điều 14 Luật Giao thông đường bộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm c Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Đình H là người đã trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội nhất định. Đã học và được cấp giấy phép lái xe hạng A1, FC theo quy định nhưng do ý thức cầu thả trong khi tham gia giao thông nên gây ra tai nạn hậu quả làm anh V chết tại chỗ, chị L bị thương nặng phải đi cấp cứu.

Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, cần áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 202 BLHS để xét xử bị cáo thật nghiêm khắc.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần số tiền cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo có xác nhận của Chủ tịch UBND xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có thời gian tham gia trong Quân đội nhân dân thuộc Bộ tư lệnh hóa học bộ tham mưu được Chứng nhận là chiến sỹ giỏi, đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại Điểm b, p Khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi xảy ra tai nạn gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục cho gia đình nạn nhân và người bị hại là chị Đỗ Thị L với số tiền là 70.000.000đ có giấy biên nhận của ông Lê Thúc V (là bố của nạn nhân).

Tại cơ quan Điều tra, tại phiên tòa đại diện gia đình nạn nhân Lê Nguyễn Thành V là ông Lê Thúc V (bố bị hại) và chị Đỗ Thị L là người bị hại đã kê khai tất cả số tiền chi phí thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và chi phí thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm nhưng các bên không thỏa thuận được việc bồi thường TNDS. Cụ thể ông Lê Thúc V là đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Lê Nguyễn Thành V (đã chết) và chị Đỗ Thị L yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét các chi phí hợp lý và buộc chủ phương tiện là Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội phải bồi thường toàn bộ chi phí bao gồm:

**\* Các chi phí thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm:**

- |                                                |                |
|------------------------------------------------|----------------|
| 1. Tiền xe chở thi thể nơi tai nạn về nhà      | 2.900.000đồng. |
| 2. Tiền mua quan tài + vật dụng khâm liệm      | 34.400.000đồng |
| 3. Tiền thuê đào huyệt (đào và xây khung tịnh) | 15.300.000đồng |
| 4. Tiền làm nấm mộ                             | 15.200.000đồng |

|                                                                                 |                 |
|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 5. Tiền thuê xe chở đưa đám (03 chiếc)                                          | 3.900.000đồng   |
| 6. Tiền thuê âm công                                                            | 7.200.000đồng   |
| 7. Tiền mua lễ vật phục vụ cúng tế                                              | 12.960.000đồng  |
| 8. Tiền cơm phục vụ khách 04 ngày                                               | 32.000.000đồng  |
| 9. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần đối với người thân thích 100 lần              | 121.000.000đồng |
| 10. Tiền thu nhập của những người phục vụ đám tang 15 người x 200.000đ x 4 ngày | 12.000.000đồng  |
| 11. Tiền thu nhập bị mất của của nạn nhân                                       | 90.000.000đồng  |
| 12. Tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng                                           | 2.000.000đồng   |
| Tổng cộng: 348.860.000đồng                                                      |                 |

(Ba trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

\* Các chi phí hợp lý thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

|                                                                                                                               |                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1. Tiền thuê xe từ nơi xảy ra tai nạn đến Bệnh viện N- B- H                                                                   | 1.000.000         |
| 2. Tiền viện phí điều trị tại bệnh viện Việt NamH , tiền thuê xe từ bệnh viện N vào bệnh viện Trung ương Huế:                 | 8.788.210 đồng.   |
| 3. Tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện Quốc tế, thành phố Huế:                                                               | 66.740.929đồng    |
| 4. Tiền thuê xe từ Bệnh viện Quốc Tế - TP Huế về nhà tại Lê Thủy, Quảng Bình:                                                 | 1.800.000đồng     |
| 5. Tiền tái khám 12 lần, tiền tháo đinh                                                                                       | 12.480.000đồng    |
| 6. Tiền thuê xe đi tái khám 12 lần 12 vòng x 3.600.000 =                                                                      | 43.200.000đồng    |
| 7. Tiền mua xe lăn phục vụ cho việc di chuyển, 01 chiếc                                                                       | 2.800.000đồng     |
| 8. Tiền thu nhập bị giảm sút trong thời gian nằm viện (Chị L đang làm hợp đồng) = 3.300.000 = 1.000.000 - 2.250.000 x 30 ngày | = 54.000.000đồng  |
| 9. Tiền công chăm sóc bệnh nhân tại bệnh viện 03 người tại bệnh viện Huế x 01 ngày x 200.000/ người/ ngày x 65 ngày           | = 39.000.000đồng  |
| 10. Tiền công chăm sóc chị L sau khi ra viện chưa đi được 01 người x 12 tháng x 200.000đ/người                                | = 73.000.000đồng  |
| 11. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 50 tháng lương cơ bản x 1.300.000đ/tháng                           | = 60.500.000đồng  |
| 12. Tiền bồi dưỡng cho bệnh nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện 65 ngày x 300.000đ /ngày                              | = 19.500.000 đồng |
| 13. Tiền bồi dưỡng cho bệnh nhân sau khi ra viện 65 ngày x 300.000 đồng                                                       | = 19.500.000đồng  |

14. Tiền thuốc và thiết bị mua thêm trong quá trình điều trị 17.979.000đồng

Tổng cộng: 420.288.139 đồng

(Bốn trăm hai mươi triệu, hai trăm tám tám ngàn, một trăm ba chín đồng chẵn)

\* Tổng cộng thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm do đại diện gia đình nạn nhân và người bị hại yêu cầu là: 769.148.139đ (Bảy trăm sáu mươi chín triệu, một trăm bốn tám ngàn, một trăm ba chín đồng chẵn)

(Tất cả các khoản trên đều có chứng từ kèm theo trong hồ sơ vụ án)

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Bị đơn dân sự và đại diện gia đình nạn nhân, gia đình bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường TNDS. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy Hoàng Đình H là lái xe của Công ty là người làm công hưởng lương do Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội là chủ phương tiện trả lương. Vì vậy, theo quy định tại Khoản 2 Điều 601 BLDS năm 2015 thì Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Vì vậy yêu cầu của gia đình bị hại buộc Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội là chủ phương tiện phải bồi thường thiệt hại xảy ra là hoàn toàn chính đáng nên áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 590, 591, 597, 601 Bộ luật Dân sự 2015 để buộc Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội là chủ phương tiện bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Nguyễn Thành V do ông Lê Thúc V là người đại diện và chị Đỗ Thị L là bị hại các khoản chi phí hợp lý theo pháp luật quy định.

Cần chấp nhận số tiền buộc Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội bồi thường theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

\* Các khoản chi phí thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm bao gồm chi phí cho việc mai táng phí, các chi phí hợp lý cho việc mai táng, tiền sửa xe, tiền bù đắp tổn thất tinh thần :

|                                                                                                       |                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1. Tiền xe chở thi thể nơi tai nạn về nhà                                                             | 2.900.000đồng   |
| 2. Tiền mua quan tài                                                                                  | 25.000.000đồng  |
| 3. Tiền mua vật dụng khâm liệm                                                                        | 9.400.000đồng   |
| 4. Tiền thuê người đào huyệt, tiền công và tiền vật liệu để làm mộ                                    | 15.200.000đồng  |
| 5. Tiền thuê xe chở đưa đám ma                                                                        | 3.900.000đồng   |
| 6. Tiền thuê âm công                                                                                  | 7.200.000đồng   |
| 7. Tiền mua lễ vật phục vụ mai táng .                                                                 | 12.960.000đồng  |
| 9. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình ông Lê Thúc V 100 tháng lương cơ bản x 1.300.000/tháng | 130.000.000đồng |
| 10. Tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng                                                                 | 2.000.000đồng.  |

Tổng cộng: 208.560.000đồng

*(Hai trăm lẻ tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)*

(Tất cả các khoản chi phí trên đều có Hợp đồng, giấy biên nhận tiền)

Tổng cộng tất cả các chi phí Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội phải bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Lê Thành V với số tiền là: 208.560.000đồng, nhưng bị cáo đã bồi thường trước 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) còn lại 198.560.000đồng (*Một trăm tám mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng*). Buộc Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội là chủ phương tiện tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Lê Nguyễn Thành V do ông Lê Thúc V đại diện nhận với số tiền là 198.560.000đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn*).

\* Các chi phí hợp lý thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, tiền viện phí, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho chị Đỗ Thị L cụ thể:

1. Tiền thuê xe từ nơi xảy ra tai nạn đến bệnh viện Việt Nam H  
1.000.000đồng
2. Tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện H  
8.788.210đồng
3. Tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện Quốc tế, thành phố Huế:  
66.740.929đồng
4. Tiền thuê xe từ Bệnh viện Quốc Tế - TP Huế về nhà tại huyện T, Quảng Bình:  
1.800.000đồng
5. Tiền tái khám 12 lần + tiền tháo đinh  
12.480.000đồng.
6. Tiền thuê xe đi tái khám 12 lần x 1chuyến 1.000.000đ = 12.000.000đồng
7. Tiền mua xe lăn phục vụ cho việc di chuyển, 01 chiếc  
2.800.000đồng
8. Tiền thu nhập bị giảm sút trong thời gian nằm viện là 65 ngày cơ quan không trả lương x hệ số 2,67(theo hệ số mức lương hiện tại của chị L và bảng lương và phụ cấp tháng 04 năm 2017) của Ủy ban mặt trận TQVN huyện T: Lương thực nhận là 2.893.000đ x 65 ngày = 6.273.297đồng.
9. Tiền công chị L sau khi ra viện không đi làm được theo chỉ định của bác sỹ Bệnh viện Trung ương Huế là: 12 tháng x hệ số 2,67 (theo hệ số mức lương hiện tại của chị L có xác nhận của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện T, tỉnh Quảng Bình) x mức lương khởi điểm 1.300.000đ/tháng  
= 41.652.000.000đồng
10. Tiền công của người chăm sóc chị L tại Bệnh viện Huế 02 người x 65 ngày x 01 ngày x 200.000đ/người  
= 26.000.000đồng
11. Tiền công chăm sóc chị L sau khi ra viện chưa đi được 01 người x 12 Tháng x 200.000đ/người/ngày.  
= 72.000.000đồng

12. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho chị Lợi do sức khỏe bị xâm phạm 50 tháng lương cơ bản x 1.300.000đồng = 65.000.000đồng.

13. Tiền bồi dưỡng cho bệnh nhân trong quá trình điều trị tại Bệnh viện 65 ngày x 300.000/ngày = 19.500.000đồng.

14. Tiền bồi dưỡng cho bệnh nhân sau khi ra viện 12 tháng x 1 ngày 100.000đ/người = 36.000.000đồng.

15. Tiền thuốc và thiết bị mua thêm trong quá trình điều trị 17.979.000đồng.

Tổng cộng: 390.031.437đ (*Ba trăm chín mươi triệu, không trăm ba mươi mốt ngàn, bốn trăm ba mươi bảy đồng chẵn*).

(Tất cả đều có hóa đơn chứng từ kèm theo hồ sơ vụ án).

Tổng cộng tất cả các khoản chi phí là: 390.031.437đ (*Ba trăm chín mươi triệu, không trăm ba mươi mốt ngàn, bốn trăm ba mươi bảy đồng chẵn*) nhưng gia đình bị cáo đã bồi thường được 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng chẵn) nay còn lại số tiền 330.031.437đ (*Ba trăm ba mươi triệu, không trăm ba mươi mốt ngàn, bốn trăm ba mươi bảy đồng*) buộc Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội phải tiếp tục bồi thường các khoản trên cho chị Đỗ Thị L.

Tổng cộng thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm buộc Công ty TNHH Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội phải tiếp tục bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Nguyễn Thành V do đại diện là ông Lê Thúc V và bị hại chị Đỗ Thị L là: 528. 591.437 đồng (*Năm trăm hai mươi tám triệu, năm trăm chín mốt ngàn, bốn trăm ba mươi bảy đồng*).

\* Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tiếp tục tạm giữ 01 xe ô tô loại đầu kéo, màu sơn: Đỏ vàng, nhãn hiệu HUYNHDAI, số máy D6ACFJ276885, số khung: 18CPFC 0853389, số loại: HD 700 BKS 29 LD –058.21 xe nguyên chiếc gắn sơ mi rơ moóc BKS 29R- 02809 nhãn hiệu KCT, màu sơn: Nâu, số loại: F53CC01 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Hiện vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Tiếp tục tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 261437 mang tên Chi nhánh Công ty TNHH S Việt Nam tại Hà Nội, BKS 29LD – 058.21 được cấp ngày 19/12/2016, 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 010388 mang tên Chi nhánh Công ty TNHH S Việt Nam tại Hà Nội BKS 29R – 028.09 được cấp ngày 19/12/2016, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe cơ giới số: 0025268, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 0039749 của Tổng công ty bảo hiểm BIDV, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KA 4641334 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KA 4610566 (Hiện có tại hồ sơ vụ án) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Hoàng Đình H 01 Giấy phép lái xe hạng A1, FC được cấp ngày 12/10/2015 mang tên Hoàng Đình H (đang có tại hồ sơ vụ án). Bị cáo được nhận lại các giấy tờ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

\* Án phí Hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Đình H phải chịu nộp số tiền 200.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

\* Án phí Dân sự sơ thẩm

Do Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội phải bồi thường số tiền 528.591.437 đồng nên chịu nộp án phí là: 25.143.657 đồng (*Hai mươi lăm triệu, một trăm bốn ba ngàn, sáu trăm ba bảy đồng chẵn*).

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46, 33 BLHS.

Xử phạt: Hoàng Đình H 36 tháng tù, được tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Đình H 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 590, 591, 597, 601 Bộ luật Dân sự 2015:

Tổng số tiền buộc Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội phải bồi thường cho gia đình bị hại Lê Nguyễn Thành V có ông Lê Thúc V là (Bố đẻ của bị hại) và bị hại chị Đỗ Thị L số tiền là: 598. 591.437 đồng (*Năm trăm chín tám triệu, năm trăm chín một ngàn, bốn trăm ba bảy đồng*), nhưng bị cáo đã bồi thường 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng chẵn*) nay số tiền còn lại 528.591.437đ (*Năm trăm hai mươi tám triệu, năm trăm chín một ngàn, bốn trăm ba bảy đồng*). Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội tiếp tục bồi thường cụ thể:

- Buộc Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội là chủ phương tiện phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Nguyễn Thành V, do đại diện ông Lê Thúc V nhận số tiền: 208.560.000đ, bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, số tiền còn lại: 198.560.000đ (*Một trăm chín mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn*) Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội tiếp tục bồi thường.

- Buộc Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội là chủ phương tiện phải bồi thường cho bị hại chị Đỗ Thị L số tiền: 390.031.437đ bị cáo Hoàng Đình H đã bồi thường 60.000.000đ, số tiền còn lại 330.013.437đồng (*Ba trăm ba mươi triệu, không trăm ba một ngàn, bốn trăm ba bảy đồng*) Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội tiếp tục bồi thường.

- Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tiếp tục tạm giữ 01 xe ô tô loại đầu kéo, màu sơn: Đỏ vàng, nhãn hiệu HUYNHDAI, số máy D6ACFJ276885, số khung: 18CPFC 0853389, số loại: HD 700 BKS 29 LD –058.21 xe nguyên chiếc gắn sơ mi rơ moóc BKS 29R- 02809 nhãn hiệu KCT, màu sơn: Nâu, số loại: F53CC01 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Hiện vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Tiếp tục tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 261437 mang tên Chi nhánh Công ty TNHH S Việt Nam tại Hà Nội, BKS 29LD – 058.21 được cấp ngày 19/12/2016, 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 010388 mang tên Chi nhánh Công ty TNHH S Việt Nam tại Hà Nội BKS 29R – 028.09 được cấp ngày 19/12/2016 , 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe cơ giới số: 0025268 , 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 0039749 của Tổng công ty bảo hiểm BIDV, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KA 4641334 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KA 4610566 (Hiện có tại hồ sơ vụ án) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Hoàng Đình H 01 Giấy phép lái xe hạng A1, FC được cấp ngày 12/10/2015 mang tên Hoàng Đình H (đang có tại hồ sơ vụ án). Sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Án phí Hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Đình H phải chịu nộp số tiền 200.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Án phí Dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH S Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội phải chịu nộp án phí là: 25.143.657 đồng (*Hai mươi lăm triệu, một trăm bốn ba ngàn, sáu trăm năm bảy đồng chẵn*) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015).

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bị hại, Bị đơn Dân sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Đại diện hợp pháp;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ và án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**

